

Bản án số: **126** /2018/HS-PT

Ngày: 08-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo Lương Tấn T, Nguyễn Xuân Đ (L).

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Đ (L) đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân Đ (L), sinh năm: 1998, tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú và chỗ ở: khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị P, sinh năm: 1973; Bị cáo có 03 anh, em bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố C tỉnh

Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 20/01/2016; Tạm giữ: Ngày 08/12/2017; Tạm giam: Ngày 17/12/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lương Tấn T có kháng cáo nhưng sau đó đã rút kháng cáo; người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 08/12/2017, Lương Tấn T hỏi mượn anh Nguyễn Bùi Hoàng V là bạn của T xe mô tô biển số 66P1-754.xx để đi công việc (xe này do Nguyễn Thanh T1 cha ruột của V đứng tên). T điều khiển xe đến khu vực đường Nguyễn Thị Minh Khai thuộc phường 1, thành phố C thì gặp Nguyễn Xuân Đ, T rủ Đ đi trộm gà về bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý.

Đ điều khiển xe mô tô biển số 66P1-754.xx chở T xuất phát từ thành phố C đến khu vực kênh B thuộc địa bàn xã T, huyện C. Khi chạy ngang nhà hộ dân không xác định được địa chỉ cụ thể T nghe tiếng gà gáy nên kêu Đ dừng xe lại ngồi chờ, T vào hông nhà quan sát thấy hai con gà trống đang ngủ trên cây xoài nên T trèo lên bắt trộm được hai con gà rồi lên xe tẩu thoát. Trên đường đi, T nhặt cái bao nhựa ven đường rồi để một con gà vào trong bao, con còn lại T giấu trong áo đang mặc. Đ chở T chạy thêm một đoạn. Lúc này, trời vừa sáng thì phát hiện con gà trống đang đứng trước sân nhà của một hộ dân không xác định địa chỉ, thấy không có người nên Đ dừng xe lại T cầm con gà trống đã bắt trộm trước đó xuống nhử và bắt trộm được con gà thứ 3. Đ tiếp tục chở T đến nhà hộ dân không xác định địa chỉ, T đột nhập vào nhà phát hiện dưới sàn có 02 con vịt xiêm đang ấp chung một ổ, bên cạnh một ổ gà đang ấp, T lấy cái bao có sẵn tại đó bắt 02 con vịt xiêm và 27 trứng vịt, 01 con gà mái và 07 trứng gà để cùng một bao rồi ra xe tẩu thoát.

Cùng với thủ đoạn như trên, Đ chở T đến nhà của bà Trần Thị U ngụ ấp 1, xã T, huyện C phát hiện trước nhà bà U có con gà trống đang nhốt trong bội, Đ dừng

xe lại ngồi ngoài chờ, T quan sát thấy không có ai ở nhà nên lấy cái bao trên bội, mở nắp bội bắt gà bỏ vào bao, T tiếp tục đi sang nhà của bà Nguyễn Thị P1 gần đó bắt trộm 02 con gà trống đang nhốt trong bội rồi lên xe tẩu thoát đến ấp 2, xã T thì bị Công an xã T, huyện C bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 07 con gà có tổng trọng lượng 16,4kg; 02 con vịt xiêm tổng trọng lượng 3,8kg, 07 con gà con (do 07 trứng gà đang ấp đến ngày nở nên trong quá trình để chung bao đã nở thành 07 con gà con), 27 trứng vịt xiêm; 04 bao nhựa đựng gà; 01 xe mô tô biển số 66P1-754.xx; 01 cây kiếm cộng lực, một cái nạn thun. Kiểm tra trong người của T thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động nokia màu đen 1280 cùng với số tiền 80.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 111 ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã định giá và kết luận: 07 con gà có tổng trọng lượng 16,4kg trị giá 1.804.000 đồng; 02 con vịt xiêm tổng trọng lượng 3,8kg, trị giá 247.000 đồng; 07 con gà con trị giá 70.000 đồng, 27 trứng vịt xiêm trị giá 108.000 đồng, tổng trị giá 2.229.000 đồng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho bà Trần Thị U và bà Nguyễn Thị P1 số gà bị mất xong. Riêng 04 con gà còn lại, 02 con vịt xiêm, 07 con gà con, 27 trứng vịt xiêm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thông báo truy tìm chủ sở hữu trên đài truyền thanh của huyện nhưng chưa tìm được bị hại. Hiện tại các tài sản trên đã bị chết và hư hỏng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C tiến hành lập biên bản tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 66P1-754.xx; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động nokia màu đen 1280 cùng với số tiền 80.000 đồng, được chứng minh không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Bùi Thanh T1 và bị cáo Lương Tấn T xong. Đối với 01 cây kiếm cộng lực, một cái nạn thun; 04 bao nhựa có liên quan đến vụ án nên tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lương Tấn T, Nguyễn Xuân Đ cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lương Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31 tháng 3 năm 2018, các bị cáo Lương Tấn T, Nguyễn Xuân Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, bị cáo Lương Tấn T có văn bản xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân Đ về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo Đ không cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết. Đối với giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Văn T2 mà bị cáo cung cấp tại phiên tòa, bị cáo Đ cho rằng là ông nội của bị cáo, tuy nhiên không có văn bản xác nhận hợp pháp mối quan hệ nhân thân giữa ông T2 và bị cáo, nên không có cơ sở xem xét, chấp nhận.

Trong phần tranh luận bị cáo Nguyễn Xuân Đ không có tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên như nêu trên, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã thừa nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố thể hiện: Sau khi được bị

cáo Lương Tấn T rủ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đã đồng ý. Vào khoảng 03 giờ ngày 08/12/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66P1-754.xx chở bị cáo T xuất phát từ thành phố C đến khu vực kênh B thuộc địa bàn xã T, huyện C. Trên đường đi nếu phát hiện có tài sản trộm thì bị cáo dừng xe lại đứng canh giới còn bị cáo T thì trực tiếp đi lấy trộm tài sản. Tổng số tài sản mà bị cáo và bị cáo T đã liên tiếp nhiều lần lấy trộm được gồm: 07 con gà có tổng trọng lượng 16,4kg; 02 con vịt xiêm tổng trọng lượng 3,8kg, 07 con gà con, 27 trứng vịt xiêm. Theo bản kết luận định giá tài sản số 111 ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã định giá tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.229.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu, đã gây mất trật tự trị an và hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo trong độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng lại không chịu lao động chân chính để có thu nhập hợp pháp, chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác đã cùng bị cáo T lén lút bắt trộm gà, vịt và trứng vịt của nhiều người với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.229.000 đồng. Trong khi về nhân thân vào ngày 27/01/2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù 20/01/2016 nhưng bị cáo không biết ăn năn hối lỗi, tích cực hoàn lương. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội và có căn cứ. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo xuất trình giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh của ông Nguyễn Văn T2 mà bị cáo cho rằng là ông nội của bị cáo. Tuy nhiên tình tiết này cũng không đủ cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Do hành vi phạm tội của bị cáo Đ được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018). So với quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) là tương ứng nhau và bằng nhau. Vào thời điểm xét xử sơ thẩm thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết trong vụ án này là phù hợp Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 2015 trong việc giải quyết vụ án này.

[5] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Đ là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Đ không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân Đ. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 08/12/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD-KT1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi